

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118...../BC-DHD

Hải Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**năm 2022**  
**(Bản rút gọn)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
- Địa chỉ trụ sở chính: số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0220.3853848; Fax: 0220.3853848; Email: info@hdpharma.vn
- Vốn điều lệ: 149.997.850.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: DHD
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	53+54/2022/NQ-ĐHĐCĐ-DHD	28/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

## II. Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2022:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	23/04/2019	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	TVHĐQT	23/04/2019	
3	Ông Trần Phúc Dương	TVHĐQT không điều hành	23/04/2019	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Việt	6	6/6	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	6	6/6	
3	Ông Trần Phúc Dương	6	6/6	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3.3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty.

3.4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	50/ NQ/HĐQT	21/01/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021</li><li>- Thành lập Tiểu ban tổ chức đại hội cổ đông và chuẩn bị các văn kiện, thủ tục pháp lý theo Luật và Điều lệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ V (2019-2024) dự kiến vào ngày 28 tháng 4 năm 2022.</li><li>- Thông qua dự kiến kế hoạch SX-KD năm 2022 để trình Đại Hội Cổ Đông năm 2022 thông qua.</li><li>- Hoàn thiện dự án xin đất để “Xây dựng vùng nuôi trồng, chế biến dược liệu được kiểm soát theo tiêu chuẩn GACP” tại TP Chí Linh - Hải Dương, Tổng diện tích dự kiến 70ha.</li><li>- Lập dự án xin đất mở rộng SX tại Việt Hòa – TPHD với diện tích dự kiến 5ha.</li><li>- Lập kế hoạch, thiết mặt bằng công nghệ, MM- TB sản xuất dự toán xây dựng giai đoạn 2 Nhà máy tại Cẩm Thượng trong năm 2022. Triển khai</li></ul>	3/3

			xây dựng trong năm 2023 và chuyển toàn bộ sản xuất tại 102 Chi Lăng ra Nhà máy mới chậm nhất vào năm 2025.	
2	51/BB-NQ/HĐQT	22/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán.</li> <li>- Thông qua các văn kiện, báo cáo trình đại hội và công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2022</li> <li>- Giải thể chi nhánh Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương tại Thành phố Chí Linh, Chuyển giao nhân sự avf địa bàn kinh doanh về Chi nhánh Hải Dương 1, kể từ 01/4/2022.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2022 – 2023 tại NH MB.</li> <li>- Kiện toàn nhân sự quản lý phân phân xưởng Kem mỡ nước .</li> <li>- Điều chỉnh tăng lương cho Khối SX và Khối văn phòng công ty kể từ 01/3/2022</li> </ul>	3/3
3	55+56/ NQ/HĐQT	06/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2022 – 2023 tại NH BIDV</li> </ul>	3/3
4	57+58 /BB-NQ/HĐQT	05/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng vốn điều lệ từ 119.998.880.000đ lên 149.970.850.000đ, hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông.</li> <li>- Sửa đổi Mục 1, Phụ lục 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty</li> <li>- Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ : 149.997.850.000đ</li> <li>- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với : 2.999.897 Cổ phiếu đã phát hành để trả cổ tức thành công.</li> </ul>	3/3
5	59 /BB-NQ/HĐQT	26/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy HDPHARMA giai đoạn 2 với tổng giá trị dự kiến 200-250 tỷ. Dây chuyền tân dược GMPEU viên , bột thuộc nhóm kháng sinh Cephalosprosin , thời gian từ 2023-2025</li> <li>- Lên kế hoạch chi tiết để khai thác dây chuyền GMPEU đã được cấp phép trong thời gian sớm nhất .</li> <li>- Thông qua số liệu BCTC 6 tháng đầu năm 2022</li> <li>- Tái cấp hạn mức vốn lưu động 40 tỷ tại NH TMCP quốc tế chi nhánh Hải Dương</li> <li>- Mở hạn mức tín dụng vốn lưu động 50 tỷ tại NH Hàng Hải Tại Hà Nội</li> </ul>	3/3
6	60 +61 /BB-NQ/HĐQT	28/10/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái cấp hạn mức vốn lưu động 50 tỷ tại NH TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hải Dương</li> </ul>	3/3

7	62+63 /BB-NQ/HĐQT	06/12/2022	- Quyết định thành lập Chi nhánh Cần Thơ – Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương.	3/3

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán năm: 2022

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	23/04/2019	Cử nhân Kinh tế
2	Trần Kim Cương	TV BKS	23/04/2019	Dược sĩ chuyên khoa I
3	Nguyễn Thị Hương Lan	TV BKS	23/04/2019	Dược sĩ Đại học

#### 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thủy	1/1	100%	100%	Không có
2	Trần Kim Cương	1/1	100%	100%	Không có
3	Nguyễn Thị Hương Lan	1/1	100%	100%	Không có

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

##### 3.1. Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng

Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ. Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

3.2. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.3. Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm, đảm bảo tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép cập nhật chứng từ sổ sách kế toán. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, kiểm soát việc mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông.

3.4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

3.5. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc có nội dung quan trọng trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông. Tham gia ý kiến đóng góp vào một số nội dung công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Năm 2021 Ban Kiểm soát đã phối hợp trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, tham gia đầy đủ các cuộc họp tháng, quý hoặc bất thường của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của ban Tổng Giám đốc, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đều được sự nhất trí của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao, mọi chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành đều cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	01/09/1965	DSCKI	23/04/2019
2				

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Văn Long	06/02/1966	Cử nhân Kinh tế	23/04/2019

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2022 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Mai Lan								Là vợ Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Nam								Là em trai Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Văn Xuyên								Chồng Tổng giám đốc

4	Trần Văn Oanh								Là Bố TV BKS
5	Phạm Thị Nhạn								Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
6	Trần Văn Minh								Em trai Ông Trần Kim Cương
7	Hồ Thị Ngọc Thanh								Vợ Ông Chu Văn Long

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội năm 2022

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Việt					6.096.450	40,64%	
2	Trần Mai Lan					2.458.105	16,39%	Là vợ Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Tú Anh					601.200	4,01%	
4	Vũ Văn Xuyên					346.125	2,31%	Chồng Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Trung Nam					225.750	1,51%	Em trai Tổng Giám đốc
6	Trần Phúc Dương					609.187	4,06%	
7	Phạm Thị Thủy					37.500	0,25%	
8	Trần Kim Cương					49.967	0,33%	
9	Trần Văn Oanh					147.467	0,98%	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10	Phạm Thị Nhận					40.612	0,27%	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
11	Trần Văn Minh					20.305	0,13%	Em trai Ông Trần Kim Cương
12	Chu Văn Long					54.017	0,36%	
13	Hồ Thị Ngọc Thanh					36.150	0,24%	Vợ Ông Chu Văn Long
14	Nguyễn Thị Hương Lan					7.087	0,05%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Trung Việt		4.877.160	40,64%	6.096.450	40,64%	
2	Trần Mai Lan	Là vợ Chủ tịch HĐQT	1.966.484	16,39%	2.458.105	16,39%	
3	Nguyễn Thị Tú Anh		480.960	4,01%	601.200	4,01%	
4	Vũ Văn Xuyên	Chồng Tổng Giám đốc	276.900	2,31%	346.125	2,31%	
5	Nguyễn Trung Nam	Em trai Tổng Giám đốc	180.600	1,51%	225.750	1,51%	
6	Trần Phúc Dương		487.350	4,06%	609.187	4,06%	
7	Phạm Thị Thủy		30.000	0,25%	37.500	0,25%	
8	Trần Kim Cương		39.974	0,33%	49.967	0,33%	
9	Trần Văn Oanh	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS	117.974	0,98%	147.467	0,98%	

10	Phạm Thị Nhạn	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương	32.490	0,27%	40.612	0,27%	
11	Trần Văn Minh	Em trai Ông Trần Kim Cương	16.244	0,13%	20.305	0,13%	
12	Chu Văn Long		43.214	0,36%	54.017	0,36%	
13	Hồ Thị Ngọc Thanh	Vợ Ông Chu Văn Long	28.920	0,24%	36.150	0,24%	
14	Nguyễn Thị Hương Lan		5.670	0,05%	7.087	0,05%	

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VPCT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT  
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

C.P. \* \* \*